

**BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH THU HÚT
ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM
RA NƯỚC NGOÀI 04 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Tính đến 20/04/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt **hơn 9,27 tỷ USD, tăng 4,5%** so với cùng kỳ năm 2023. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng **6,28 tỷ USD, tăng 7,4%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tính lũy kế đến ngày 20/04/2024, cả nước có **40.049** dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần **478,58 tỷ USD**. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt **khoảng 303,46 tỷ USD**, bằng 63,4% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Thông tin chi tiết như sau:

I. VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Tình hình thu hút ĐTNN 04 tháng đầu năm 2024

1.1. Tình hình hoạt động

Vốn thực hiện:

Tính tới 20/04/2024, ước tính các dự án đầu tư nước ngoài đã giải ngân được khoảng 6,28 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Tình hình xuất, nhập khẩu:

Xuất khẩu: Xuất khẩu kể cả dầu thô ước đạt hơn 90 tỷ USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ, chiếm 72,7% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô ước đạt gần 89,08 tỷ USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ, chiếm 72% kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Nhập khẩu: Nhập khẩu của khu vực ĐTNN ước đạt 74,13 tỷ USD, tăng 14,3% so cùng kỳ và chiếm 63,6% kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Tính chung trong 04 tháng đầu năm 2024, khu vực ĐTNN xuất siêu 15,89 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu trên 14,94 tỷ USD không kể dầu thô. Trong khi đó, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu gần 8,6 tỷ USD.

1.2. Tình hình đăng ký đầu tư

Tính đến 20/04/2024, tổng vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt hơn 9,27 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2023¹. Trong đó, đầu tư mới vẫn duy trì mức tăng cao so với cùng kỳ kể cả về số dự án và vốn đầu tư. Cụ thể:

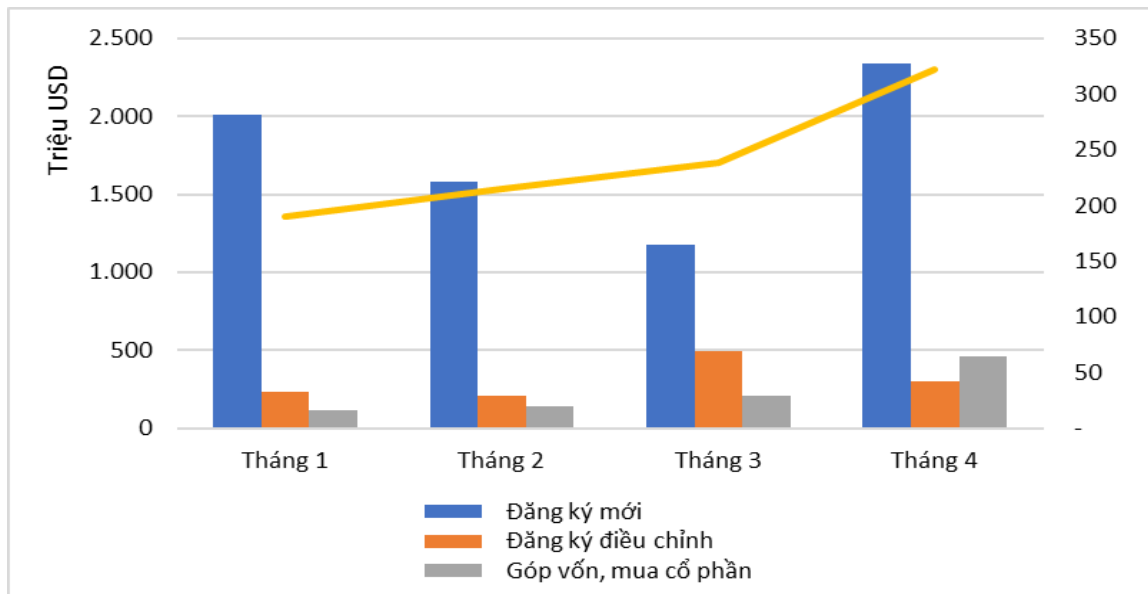
¹ Trong khi đó 4 tháng đầu năm 2023, tổng vốn đầu tư đăng ký giảm 17,9% so với cùng kỳ năm 2022.

Vốn đăng ký mới: Có 966 dự án mới được cấp GCNĐKĐT (**tăng 28,8%** so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký đạt hơn 7,11 tỷ USD (**tăng 73,2%** so với cùng kỳ²).

Vốn điều chỉnh: Có 345 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (**giảm 10,6%** so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt hơn 1,23 tỷ USD (**giảm 25,6%** so với cùng kỳ).

Góp vốn, mua cổ phần: Có 902 lượt GVMCP của nhà ĐTNN (**giảm 13,6%** so với cùng kỳ), tổng giá trị vốn góp đạt gần 929,6 triệu USD (**giảm 70,1%** so với cùng kỳ).

ĐTNN 04 tháng đầu năm 2024 theo tháng



(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo báo cáo).

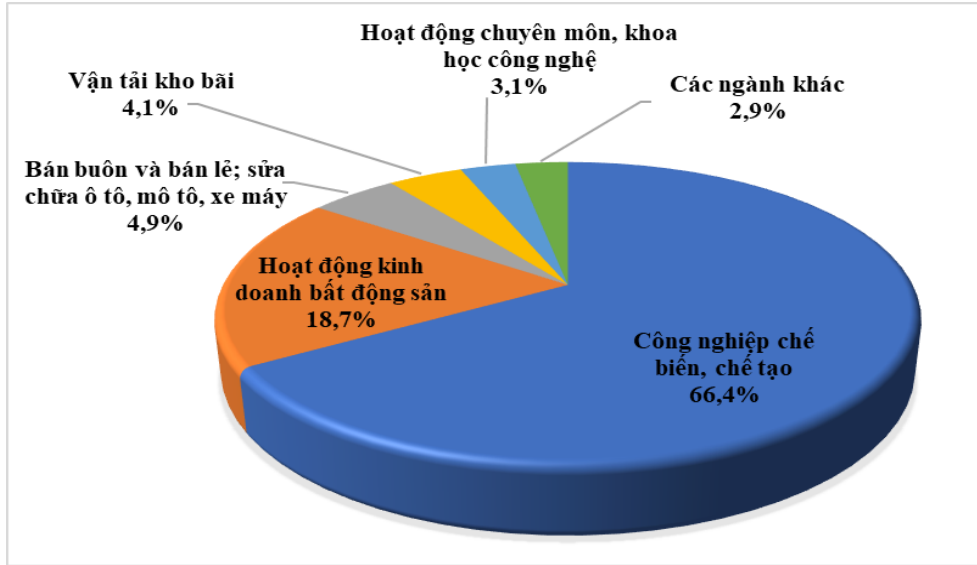
Theo ngành:

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 17 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt hơn 6,15 tỷ USD, chiếm gần 66,4% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 19,8% so với cùng kỳ. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư hơn 1,73 tỷ USD, chiếm gần 18,7% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 78,2% so với cùng kỳ. Tiếp theo lần lượt là các ngành bán buôn bán lẻ; vận tải kho bãi với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt hơn 451,4 triệu USD và gần 383,2 triệu USD. Còn lại là các ngành khác.

Xét về số lượng dự án, công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành dẫn đầu về số dự án mới (**chiếm 37,2%**) và điều chỉnh vốn (**chiếm 60,3%**). Ngành bán buôn, bán lẻ dẫn đầu về số lượt giao dịch GVMCP cao nhất (**chiếm 44,2%**).

² Vốn đầu tư đăng ký mới 3 tháng đầu năm 2024 tăng mạnh so với cùng kỳ do tăng số lượng dự án mới (tăng 23,4%) và có dự án có quy mô vốn đầu tư lớn (hơn 400 triệu USD và hơn 600 triệu USD).

Cơ cấu ĐTNN 04 tháng đầu năm 2024 theo ngành

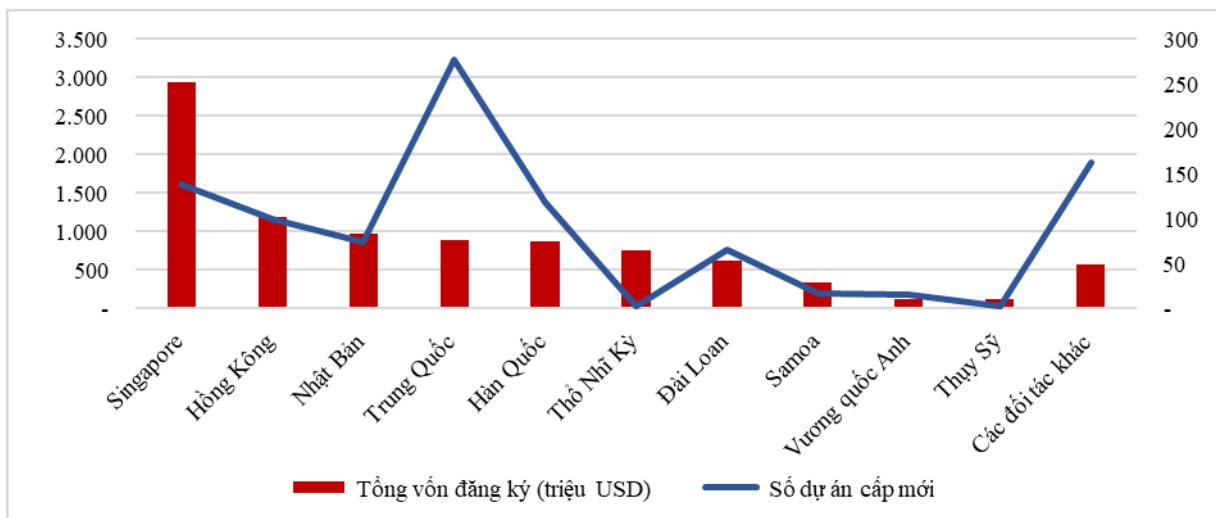


Theo đối tác đầu tư:

Đã có 75 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 04 tháng đầu năm 2024. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 2,93 tỷ USD, chiếm 31,5% tổng vốn đầu tư, tăng 33,3% so với cùng kỳ 2023. Hồng Kông đứng thứ hai với hơn 1,18 tỷ USD, chiếm 12,8% tổng vốn đầu tư, gấp gần hơn 2 lần so với cùng kỳ. Đầu tư của Singapore và Hồng Kông chủ yếu là đầu tư mới, chiếm lần lượt 88,5% và 75,9% tổng vốn đầu tư của Singapore và Hồng Kông trong 04 tháng. Tiếp theo là Nhật Bản, Trung Quốc, ...

Xét về số dự án, Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới (chiếm 28,8%); Hàn Quốc dẫn đầu về số lượt điều chỉnh vốn (chiếm 22,9%) và GVMCP (chiếm 27,2%).

Cơ cấu ĐTNN 04 tháng đầu năm 2024 theo đối tác



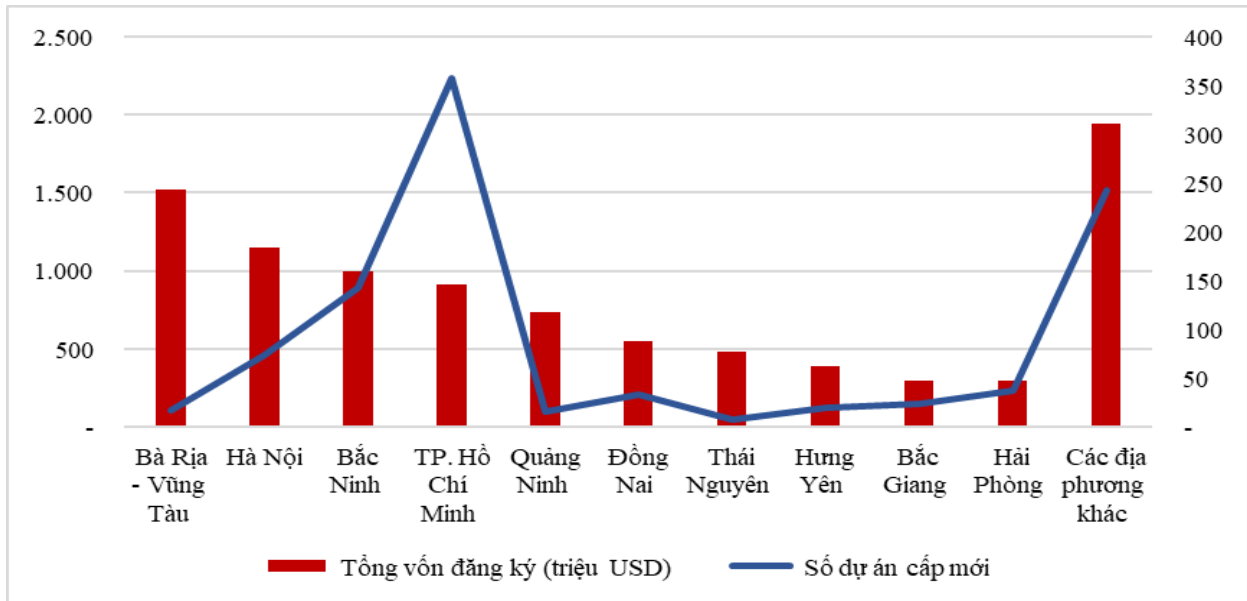
Theo địa bàn đầu tư:

Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 44 tỉnh, thành phố trên cả nước trong 04 tháng đầu năm 2024. Bà Rịa - Vũng Tàu dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký

hơn 1,52 tỷ USD, chiếm 16,4% tổng vốn đầu tư cả nước, gấp hơn 12 lần cùng kỳ³. Tiếp theo là Hà Nội với gần 1,15 tỷ USD, chiếm 12,4% tổng vốn đầu tư đăng ký và giảm 32,7% so với cùng kỳ năm 2023. Bắc Ninh đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 998,3 triệu USD, chiếm gần 10,8% tổng vốn đầu tư cả nước. Tiếp theo lần lượt là Quảng Ninh, Thái Nguyên, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai,...

Nếu xét về số dự án, TP Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước cả về số dự án mới (chiếm 37%), điều chỉnh vốn (chiếm 18,3%) và GVMCP (chiếm 72,3%).

Cơ cấu ĐTNN 04 tháng đầu năm 2024 theo địa phương



(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo báo cáo).

2. Nhận xét về tình hình đầu tư nước ngoài trong tháng 04 và trong 04 tháng đầu năm 2024.

- Tháng 04 năm 2024 ghi nhận lượng vốn đầu tư mới và giá trị các giao dịch GVMCP cao hơn các tháng đầu năm 2024⁴, số dự án đầu tư mới cũng đạt mức cao nhất kể từ đầu năm⁵. Mức tăng tổng vốn đầu tư đăng ký (bao gồm cả đầu tư mới, điều chỉnh, GVMCP) so với cùng kỳ năm 2024 đạt 4,5%, giảm 8,9 điểm phần trăm so với 03 tháng năm 2024 và giảm 34,1 điểm phần trăm so với 03 tháng năm 2024 do giá trị GVMCP 4 tháng năm 2024 giảm khá mạnh so với cùng kỳ năm 2023.

- Vốn đầu tư tập trung nhiều vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút ĐTNN (cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính và năng động trong công tác xúc tiến đầu tư,...) như Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thái Nguyên, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng

³ Vốn đầu tư của Bà Rịa – Vũng Tàu tăng mạnh do có dự án lớn với tổng vốn đầu tư 730 triệu USD.

⁴ Vốn đầu tư mới tháng 4/2024 tăng 98,3% so với tháng 03/2024, tăng 47,4% so với tháng 02/2024, tăng 16,2% so với tháng 01/2024

⁵ Số dự án đầu tư mới tháng 4/2024 áp gần 2,2 lần tháng 3/2024, gấp 3,3 lần tháng 02/2024 và gấp 2,4 lần tháng 01/2024

Tàu, Hưng Yên, Bắc Giang, Hải Phòng. Riêng 10 địa phương này đã chiếm 74,8% số dự án mới và 79,1% số vốn đầu tư của cả nước trong 04 tháng.

- Các đối tác đầu tư lớn nhất trong 04 tháng đầu năm đều là các đối tác truyền thống của Việt Nam và đến từ Châu Á. Riêng 5 nước dẫn đầu (*Singapore, Hồng Kông, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc*) đã chiếm tới 73,1% số dự án đầu tư mới và 73,4% tổng vốn đầu tư đăng ký của cả nước.

- Nhiều dự án lớn ở các lĩnh vực năng lượng (*sản xuất pin, tế bào quang điện, thanh silic*), sản xuất linh kiện, sản phẩm điện tử, sản phẩm nhiều giá trị gia tăng được đầu tư mới và mở rộng vốn trong 04 tháng.

- Xuất khẩu của khu vực ĐTNN 04 tháng đầu năm 2024 tiếp tục tăng so với cùng kỳ. Khu vực ĐTNN xuất siêu 15,89 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu trên 14,94 tỷ USD không kể dầu thô, bù đắp phần nhập siêu gần 8,6 tỷ USD của khu vực doanh nghiệp trong nước, là bộ đỡ giúp cả nước xuất siêu khoảng 7,29 tỷ USD trong 04 tháng đầu năm.

3. Tình hình ĐTNN lũy kế tới 20/04/2024

Tính lũy kế đến ngày 20/04/2024, cả nước có 40.049 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 478,6 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt khoảng 303,46 tỷ USD, bằng 63,4% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

- Theo ngành: các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với gần 289,7 tỷ USD (*chiếm 60,5% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản với gần 70,2 tỷ USD (*chiếm 14,7% tổng vốn đầu tư*); sản xuất, phân phối điện với gần 40,7 tỷ USD (*chiếm gần 8,5% tổng vốn đầu tư*).

- Theo đối tác đầu tư: Đến nay, hiện có 146 quốc gia, vùng lãnh thổ có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam⁶. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đăng ký hơn 86,99 tỷ USD (*chiếm 18,2% tổng vốn đầu tư*). Singapore đứng thứ hai với hơn 77,5 tỷ USD (*chiếm 16,2% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo lần lượt là Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông.

- Theo địa bàn: ĐTNN đã có mặt ở tất cả 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó TP Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu trong thu hút ĐTNN với hơn 57,7 tỷ USD (*chiếm 12,1% tổng vốn đầu tư*); tiếp theo là Hà Nội với hơn 42,2 tỷ USD (*chiếm 8,8% tổng vốn đầu tư*); Bình Dương với gần 40,7 tỷ USD (*chiếm 8,5% tổng vốn đầu tư*).

(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục III kèm theo báo cáo)

⁶ Bổ sung thêm đối tác Trinidad và Tobago trong tháng 04 năm 2024, nâng tổng số đối tác có dự án còn hiệu lực tại Việt Nam từ 145 lên 146 đối tác.

II. VỀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

Trong 04 tháng đầu năm 2024, các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài 36 dự án đầu tư mới và 03 lượt điều chỉnh vốn đầu tư. Tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt 98,86 triệu USD (*bằng 64,4% so với cùng kỳ*).

Các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài ở 11 ngành. Trong đó, vốn đầu tư tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng (*chiếm 59,3% vốn*), bán buôn, bán lẻ (*chiếm 11,7% vốn*); dịch vụ khác (*chiếm 10,1% vốn*); xây dựng (*chiếm 5,6% vốn*). Còn lại là các ngành khác.

Có 14 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam trong 04 tháng đầu năm 2024. Các nước thu hút đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Hà Lan (55,2%); Lào (16,5%); Hoa Kỳ (6,7%); New Zealand (5,9%); Singapore;...

Lũy kế đến 20/04/2024, Việt Nam đã có 1.733 dự án đầu tư ra nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư Việt Nam hơn 202,22 tỷ USD. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng (31,6%); nông, lâm nghiệp, thủy sản (15,6%). Các địa bàn nhận đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Lào (24,7%); Campuchia (13,1%); Venezuela (8,2%);...

(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục IV và V kèm theo báo cáo).